



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLOG
ngày tháng 05 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Phân tích thí nghiệm**

Laboratory: **Department of Experimental analysis**

Tổ chức/Cơ quan chủ quản: **Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc**

Organization: **Northern Marine Geology and Cartography Federation**

Số hiệu/ Code: **VILAS 577**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**
ISO/IEC 17025: 2017

Lĩnh vực thử nghiệm: **Hóa**

Field of testing: **Chemical**

Người phụ trách/Laboratory manager: **Trần Thị Oanh**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **Kể từ ngày /05/2025 đến ngày 04/01/2030**

Địa chỉ/ Address: **Số 10, Hồng Tiến, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội**
10 Lane, Hong Tien Street, Bo De Ward, Long Bien District, Ha Noi City

Địa điểm/Location: **Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên**
Tan Quang Commune, Van Lam District, Hung Yen Province

Điện thoại/ Tel: **02213.985.927** Fax:

E-mail: **phantich_bdmdb@gmail.com** Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 577

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa

Field of testing: Chemical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Silicat <i>Silicates</i>	Xác định hàm lượng SiO ₂ Phương pháp khối lượng <i>Determination of SiO₂ content Gravimetric method</i>	≥ 20,0 % m/m	TCVN 9911:2013
2.		Xác định hàm lượng Sắt tổng số Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of total Iron content Titrimetric method</i>	≥ 1,00 % m/m	TCVN 9914:2013
3.		Xác định hàm lượng Al ₂ O ₃ Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Al₂O₃ content Titrimetric method</i>	≥ 0,10 % m/m	TCVN 9915:2013
4.		Xác định hàm lượng CaO Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of CaO content Titrimetric method</i>	≥ 0,50 % m/m	TCVN 9912:2013
5.		Xác định hàm lượng MgO Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of MgO content Titrimetric method</i>	≥ 0,50 % m/m	TCVN 9916:2013
6.		Xác định hàm lượng Na ₂ O Phương pháp trắc quang ngọn lửa <i>Determination of Na₂O content Flame photometric method</i>	≥ 0,01 % m/m	TCVN 11787-1:2017
7.		Xác định hàm lượng K ₂ O Phương pháp trắc quang ngọn lửa <i>Determination of K₂O content Flame photometric method</i>	≥ 0,01% m/m	TCVN 11787-1:2017
8.	Đá vôi <i>Limestone</i>	Xác định hàm lượng chất mất khi nung Phương pháp khối lượng <i>Determination of Loss on ignition content Gravimetric method</i>	≥ 1,00 % m/m	TCVN 9191:2012

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 577**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9.	Đá vôi <i>Limestone</i>	Xác định hàm lượng CaO Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of CaO content Titrimetric method</i>	$\geq 0,10 \text{ \% m/m}$	TCVN 9191:2012
10.		Xác định hàm lượng MgO Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of MgO content Titrimetric method</i>	$\geq 0,20 \text{ \% m/m}$	TCVN 9191:2012
11.	Bôxít <i>Bauxites</i>	Xác định hàm lượng SiO ₂ Phương pháp khối lượng <i>Determination of SiO₂ content Gravimetric method</i>	$\geq 1,00 \text{ \% m/m}$	TCCS 03.1:2015
12.		Xác định hàm lượng Al ₂ O ₃ Phương pháp chuẩn độ. <i>Determination of Al₂O₃ content Titrimetric method</i>	$\geq 10,0 \text{ \% m/m}$	TCCS 03.2:2015
13.	Quặng đồng <i>Copper ore</i>	Xác định hàm lượng Đồng Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Copper content Titrimetric method</i>	$\geq 0,20 \text{ \% m/m}$	TCVN 12641:2019
14.	Quặng Kẽm <i>Zinc ore</i>	Xác định hàm lượng Kẽm Phương pháp chuẩn độ <i>Determination of Zinc content Titrimetric method</i>	$\geq 0,50 \text{ \% m/m}$	TCCS 04:2021

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/*Vietnamese Standard*
- TCCS: Phương pháp do phòng thí nghiệm xây dựng/*Laboratory developed method*

Trường hợp Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *If It is mandatory for Northern Marine Geology and Cartography Federation that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*